

Văn kiện Đại hội IX của Đảng về đường lối và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đã xác định mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2001-2010) là: "Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; nền kinh tế thị trường

định hướng XHCN được hình thành về cơ bản. Vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao (Văn kiện Đại hội IX, trang 24).

Với mục tiêu tổng quát như trên, rõ ràng hiện nay và trong nhiều năm tới Đảng và Nhà nước ta vẫn coi công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn là một trọng điểm cần tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực cần thiết phục vụ cho nó.

Ở VN, nông nghiệp và nông thôn gắn liền với sự nghiệp đổi mới nền kinh tế, đã và đang giữ vị trí khá quan trọng của nền kinh tế quốc dân, trước

hết nó cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu... cho các nhu cầu trong nước và xuất khẩu và công nghiệp chế biến. Phát triển mạnh nông nghiệp và nông thôn sẽ tạo ra sự phân công lao động mới trong toàn xã hội, làm cho sự liên kết giữa nông thôn và thành thị gắn bó với nhau và xích lại gần nhau hơn. Điều có ý nghĩa quan trọng nữa là hạn chế được người lao động nhập cư từ nông thôn vào các thành phố lớn. Như vậy, với một đất nước chủ yếu là nông nghiệp như nước ta, muốn trở thành một nước cơ bản là nước công nghiệp đến năm 2020 thì vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn là một đòi hỏi bức xúc. Muốn vậy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn phải thực hiện cho được các mục tiêu:

- Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động để hình thành nên nền nông nghiệp hàng hóa lớn, phù hợp với nhu cầu của thị trường và điều kiện sinh thái trên từng vùng.

- Đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trong nước và ngoài nước.

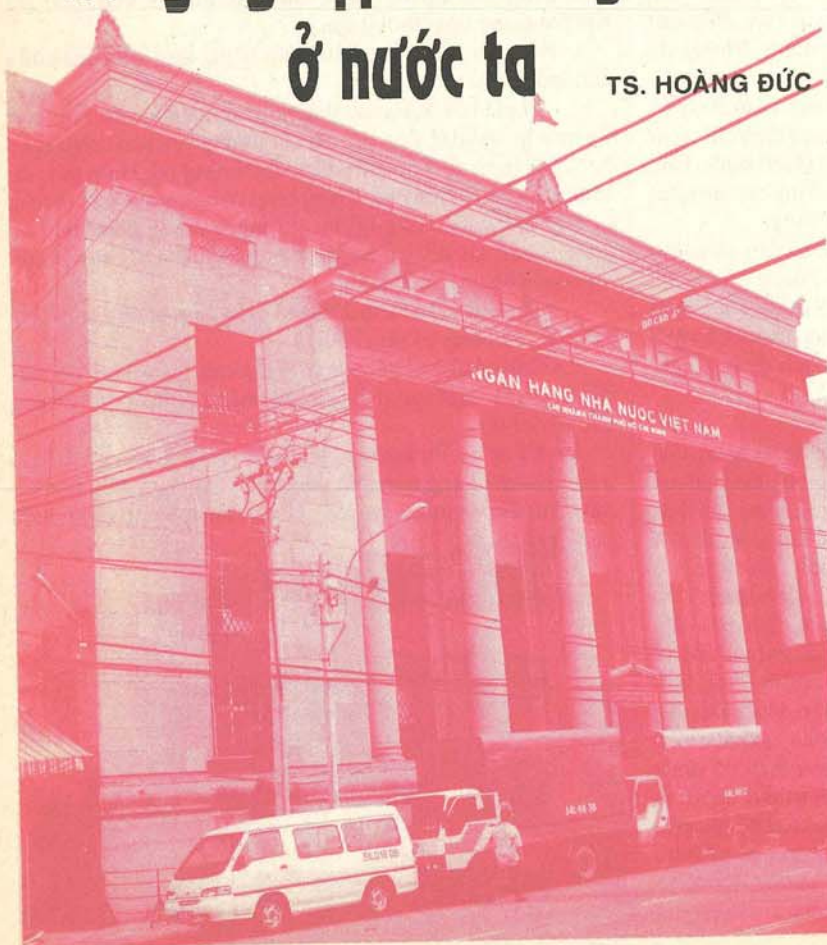
- Đẩy mạnh điện khí hóa, cơ giới hóa nông thôn, phát triển mạnh công nghiệp chế biến, cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Thực hiện liên kết nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ... trên từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, quy hoạch khu dân cư, phát triển thị trấn, thị tứ, xây dựng cuộc sống văn minh, dân chủ công bằng ở nông thôn...

Rõ ràng muốn đạt được các mục tiêu trên, ngoài sự nỗ lực của các ngành, các cấp thì vấn đề phát triển tín dụng ngân hàng để phục vụ cho quá trình sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn có ý nghĩa khá quan trọng. Vậy tín dụng ngân hàng sẽ làm gì để góp phần đưa tỷ trọng nông nghiệp trong GDP đến năm 2005 khoảng 20 - 21%, năm 2010 khoảng 16 - 17% và sẽ giảm dần trong các năm tiếp theo, nhằm đưa tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP ngày càng được nâng lên theo dự kiến là 38 - 39% đến năm 2005 và 40 - 41%

Tín dụng ngân hàng trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ở nước ta

TS. HOÀNG ĐỨC



vào năm 2010. Tín dụng ngân hàng sẽ đáp ứng nhu cầu về vốn cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Bằng vốn cho vay của NHTM, vốn tín dụng của ngân hàng sẽ góp phần rất quan trọng trong việc đổi mới bộ mặt ở nông thôn, đó cũng chính là kết quả của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay và trong những năm đầu của thế kỷ XXI. Muốn đạt được những mục tiêu đó, hoạt động của tín dụng ngân hàng phải đáp ứng được 2 nhiệm vụ sau:

1. Huy động vốn nhàn rỗi vào ngân hàng

Với chức năng truyền thống của ngân hàng, các nguồn vốn tiền tệ nhàn rỗi trong nền kinh tế có khả năng được tập trung vào ngân hàng trên nguyên tắc hoàn trả cho người gửi tiền. Song không phải lúc nào ngân hàng cũng huy động được vốn tiền tệ nhàn rỗi theo ý muốn của mình được, bởi lẽ có nhiều yếu tố tác động đến việc người có vốn tiền tệ nhàn rỗi gửi vào ngân hàng hay không gửi vào ngân hàng mà lại đầu tư vào một lĩnh vực khác. Những yếu tố đó là:

- Nếu tình hình nền kinh tế phát triển bình thường, theo chiều hướng tăng trưởng tốt, ngân hàng sẽ huy động được vốn nhiều, bởi lẽ người có tiền nhàn rỗi sẽ gửi tiền vào ngân hàng như là một hình thức đầu tư để kiếm lợi nhuận, kết quả sẽ thu được cả vốn lẫn lãi mà không bị mất giá so với vàng và ngoại tệ.

- Nếu trường hợp nền kinh tế phát triển không bình thường, tăng trưởng chậm hoặc không tăng trưởng, thì người có tiền nhàn rỗi sẽ không gửi tiền vào ngân hàng mà tìm cách mua hàng hóa, mua vàng, ngoại tệ để cất trữ hoặc mua bất động sản... Điều này sẽ làm cho ngân hàng gặp khó khăn trong huy động vốn. Việc ngân hàng không huy động được vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế vào ngân hàng, sẽ làm cho ngân hàng bị thiếu vốn cung cấp cho nền kinh tế dưới hình thức cho vay. Thực tế ở nước ta vốn cho vay đối với chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn chủ yếu là của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, bản thân việc huy động vốn của ngân hàng này lại gặp nhiều khó khăn: Trước hết vốn trong các hộ nông dân ở các vùng nông thôn chưa nhiều,

bởi lẽ kinh tế hàng hóa chưa phát triển, nhiều vùng còn mang tính chất tự cung tự cấp, mặt khác địa bàn hoạt động của các chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn so với dân cư lại xa xôi điều này sẽ bất lợi cho cả phía ngân hàng và khách hàng. Giải pháp cho việc huy động nguồn vốn của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn phải là:

+ Có chính sách lãi suất huy động thích hợp để khuyến khích người nông dân gửi tiền vào ngân hàng, như vậy cần thực hiện tốt chính sách bảo hiểm tiền gửi để luôn giữ được tổng nguồn vốn huy động từ trong dân cư nông nghiệp.

+ Mở rộng mạng lưới HTX tín dụng ở các xã hoặc cận xã, làm sao các HTX tín dụng này phải trực tiếp huy động được vốn trên địa bàn, đảm nhiệm được việc cho vay tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình trên cơ sở cân đối nguồn vốn tín dụng của HTX.

+ Những dự án lớn, mức vốn đầu tư lớn đem lại hiệu quả và tính toán được thời gian thu hồi vốn, phải do chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm nhiệm, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có giải pháp liên thông để sử dụng nguồn vốn huy động được của các ngân hàng TM ở các thành phố lớn, các tỉnh có mức tăng trưởng khá. Thực tế một số ngân hàng TM ở các thành phố lớn huy động nguồn vốn khá lớn, nhưng đầu ra lại gặp khó khăn do chưa tìm được khách hàng, trong lúc đó thực sự Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn từng khu vực có sự thiếu nguồn vốn để cho vay.

Như vậy huy động vốn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn qua kênh tín dụng ngân hàng nó giữ vai trò quan trọng, đòi hỏi các chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có kế hoạch, có biện pháp cụ thể thì mới thực hiện việc huy động được nguồn vốn đó có kết quả.

2. Cho vay vào lĩnh vực nông nghiệp

Vốn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn được sử dụng từ nhiều nguồn:

- Vốn cấp phát của ngân sách nhà nước (Vốn do các nguồn thu trong nước, vốn nước ngoài tài trợ...)

- Vốn tín dụng ngân hàng.

Trong khi vốn ngân sách nhà nước còn quá ít, chưa đủ sức để đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế ở nông thôn với địa bàn rộng rãi trên phạm vi cả nước, thì việc sử dụng vốn tín dụng ngân hàng kết hợp với vốn ngân sách nhà nước để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn lại càng có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, nguồn vốn tín dụng vẫn còn bị giới hạn, do vậy trước mắt cần phải tập trung vào một số mục tiêu quan trọng có tính chất mở đường cho sự phát triển và đi lên của nông thôn Việt Nam đó là:

- Thực hiện quá trình điện khí hóa nông thôn, trước hết giải quyết nhu cầu điện sinh hoạt cho dân cư, sau nữa sẽ phát triển sang công nghiệp chế biến nông sản và các lĩnh vực sản xuất khác, tùy từng tiềm năng của mỗi địa phương.

- Phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo hệ thống giao thông (được bê tông hóa hoặc nhựa hóa), nối liền giữa các xã với các trung tâm huyện, hình thành một mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đây là điều kiện để đưa nông thôn phát triển về mọi mặt.

- Trên cơ sở giải quyết được vấn đề về điện, đường giao thông nông thôn, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo cho các xã hoặc cụm xã phát triển theo hướng đô thị hóa, dần dần đạt mức sống như các thị xã, thành phố, lúc đó chúng ta sẽ đạt được kết quả của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và vai trò của tín dụng ngân hàng sẽ được khẳng định đúng vị trí của nó.

Những phân tích trên cho thấy việc đầu tư để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn là nhân tố quan trọng. Để đảm bảo tốc độ và sự phát triển bền vững của toàn bộ sự nghiệp CNH & HĐH ở VN, đầu tư để thực hiện mục tiêu trên, đòi hỏi phải được thực hiện bằng nhiều nguồn vốn, trong đó nguồn tín dụng ngân hàng giữ vai trò quan trọng bởi tính linh hoạt và nhạy cảm của nó. Do vậy, đổi mới cơ chế quản lý ngân hàng nói chung và tín dụng, ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn nói riêng đang đặt ra như là đòi hỏi bức xúc của quá trình CNH & HĐH ở VN ■